

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP  
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 2 - NĂM 2023-Nhóm ngành Y dược

(Có bất kì thắc mắc vui lòng điền đầy đủ thông tin qua đường link bên dưới.  
Bộ phận phụ trách sẽ giải quyết phản hồi các trường hợp thắc mắc. Xin cảm ơn!)

| STT | Mã số học sinh | Họ và Tên         | Ngày sinh | Ngành      | Mã lớp     | Giới tính | Nơi sinh | ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP | Tiếng anh    | Tin học | CDR Ngành | ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP | Ghi chú            |  |
|-----|----------------|-------------------|-----------|------------|------------|-----------|----------|--------------------------|--------------|---------|-----------|--------------------------------|--------------------|--|
| 1   | 2203360368     | Nguyễn Hoàng Văn  | Anh       | 03/09/1993 | Điều dưỡng | 02DD13C2  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 2   | 2203360323     | Phan Thị Ngọc     | Diệp      | 21/04/2002 | Điều dưỡng | 02DD13C2  | Nữ       | An Giang                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 3   | 2213240180     | Nguyễn Ngọc       | Châu      | 11/12/1980 | Điều dưỡng | 02DD14B1  | Nữ       | Tiền Giang               | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 4   | 1203360080     | Hoàng Thị         | Hằng      | 09/12/2005 | Điều dưỡng | 01DD13C1  | Nữ       | Thanh Hóa                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 5   | 1203360139     | Võ Nhật           | Hào       | 24/04/2005 | Điều dưỡng | 01DD13C1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 6   | 1213240011     | Trần Trung        | Hậu       | 20/10/1997 | Điều dưỡng | 01DD14B1  | Nữ       | Long An                  | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 7   | 2203360041     | Trương Thái       | Hiền      | 21/04/1995 | Điều dưỡng | 02DD13C2  | Nữ       | Lâm Đồng                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Không đạt                      | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN |  |
| 8   | 2213240045     | Hoàng Thị Ngọc    | Hoa       | 30/10/1992 | Điều dưỡng | 02DD14B1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 9   | 1213180014     | Võ Thanh          | Hùng      | 26/11/2001 | Điều dưỡng | 01DD14B1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 10  | 1203360106     | Nguyễn Quốc       | Huy       | 24/09/2005 | Điều dưỡng | 01DD13C1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 11  | 1203360078     | Phạm Hoàng        | Huy       | 13/02/2005 | Điều dưỡng | 01DD13C1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 12  | 2213240082     | Nguyễn Xuân       | Huy       | 01/12/1993 | Điều dưỡng | 02DD14B1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 13  | 2203360167     | Nguyễn Ngọc       | Linh      | 03/12/2005 | Điều dưỡng | 02DD13C2  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 14  | 2203360247     | Nguyễn Trinh Diệu | Linh      | 06/10/2005 | Điều dưỡng | 02DD13C2  | Nữ       | Hà Tĩnh                  | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 15  | 1203360020     | Lê Quỳnh          | Như       | 24/12/2005 | Điều dưỡng | 01DD13C1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 16  | 2213180020     | Châu Thị Kim      | Oanh      | 27/10/1988 | Điều dưỡng | 02DD14B1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 17  | 1193360153     | Phan Thị Cẩm      | Tiên      | 10/01/1977 | Điều dưỡng | 01DD12B1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 18  | 2213240178     | Đồng Đức          | Tiến      | 10/09/1997 | Điều dưỡng | 02DD14B1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 19  | 2203360070     | Phạm Thị Huyền    | Trân      | 17/03/2004 | Điều dưỡng | 02DD13C1  | Nữ       | Long An                  | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |

| STT | Mã số học sinh | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Ngành      | Mã lớp   | Giới tính | Nơi sinh        | ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP | Tiếng anh | Tin học | CDR Ngành | ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------------|------------|------------|----------|-----------|-----------------|--------------------------|-----------|---------|-----------|--------------------------------|---------|
| 20  | 1203360047     | Nguyễn Thị Thu Trang   | 24/10/2005 | Điều dưỡng | 01DD13C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 21  | 2203360209     | Đặng Anh Tú            | 15/10/2005 | Điều dưỡng | 02DD13C2 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 22  | 2213240132     | Võ Minh Tú             | 08/06/1992 | Điều dưỡng | 02DD14B1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 23  | 2213240003     | Nguyễn Tú Uyên         | 28/09/1980 | Điều dưỡng | 02DD14B1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 24  | 1213240025     | Huỳnh Thị Thúy Uyên    | 11/12/1995 | Điều dưỡng | 01DD14B1 | Nữ        | Long An         | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 25  | 2203360044     | Nguyễn Thanh Vi        | 25/04/1999 | Điều dưỡng | 02DD13C2 | Nữ        | Bình Thuận      | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 26  | 1203360151     | Trần Duy Vũ            | 18/03/2005 | Điều dưỡng | 01DD13C1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 27  | 1203360093     | Nguyễn Thị Phương Vy   | 02/07/2005 | Điều dưỡng | 01DD13C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 28  | 2203360266     | Phạm Thảo Vy           | 03/01/2005 | Điều dưỡng | 02DD13C2 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 29  | 1203360147     | Nguyễn Hoàng Yến       | 19/01/2004 | Điều dưỡng | 01DD13C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 30  | 2203360146     | Đinh Văn Thành Đạt     | 10/08/2005 | Dược       | 02DS13C1 | Nam       | Thanh Hóa       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 31  | 2203360079     | Đặng Hoàng Bảo Hân     | 20/05/2005 | Dược       | 02DS13C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 32  | 2203360030     | Trần Mai Hân           | 28/12/2005 | Dược       | 02DS13C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 33  | 1203360170     | Phạm Thị Thúy Hằng     | 14/10/2002 | Dược       | 01DS13C1 | Nữ        | Bến Tre         | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 34  | 1213240066     | Nguyễn Thị Hiệp        | 10/10/1991 | Dược       | 01DS14B1 | Nữ        | Thanh Hóa       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 35  | 2203360354     | Fang Yi Hong           | 16/10/1998 | Dược       | 02DS13C2 | Nam       | Hà Nội          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 36  | 1203360088     | Lê Nguyễn Đức Huy      | 04/09/2005 | Dược       | 01DS13C1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 37  | 2203360154     | Hồ Gia Liên            | 23/11/2005 | Dược       | 02DS13C2 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 38  | 2203360210     | Phạm Nguyễn Khánh Linh | 12/06/2005 | Dược       | 02DS13C2 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 39  | 2213180010     | Trần Thị Hoàng Yến Nhi | 01/12/1990 | Dược       | 02DS14B1 | Nữ        | Bến Tre         | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 40  | 2203360087     | Đặng Yến Nhi           | 18/09/2005 | Dược       | 02DS13C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 41  | 1213240062     | Nguyễn Thị Huỳnh Như   | 01/10/2002 | Dược       | 01DS14B1 | Nữ        | Tây Ninh        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 42  | 2203360337     | Lâm Tuyết Nhung        | 26/10/2005 | Dược       | 02DS13C2 | Nữ        | Cà Mau          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt     | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |

| STT | Mã số học sinh | Họ và Tên          | Ngày sinh | Ngành      | Mã lớp | Giới tính | Nơi sinh | ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP | Tiếng anh    | Tin học   | CDR Ngành | ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP | Ghi chú            |  |
|-----|----------------|--------------------|-----------|------------|--------|-----------|----------|--------------------------|--------------|-----------|-----------|--------------------------------|--------------------|--|
| 43  | 1203360158     | Ngô Thị Ca         | Pháp      | 11/11/1989 | Dược   | 01DS13D1  | Nữ       | Tiền Giang               | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 44  | 2203240181     | Lê Ngọc Duy        | Phụng     | 17/03/1991 | Dược   | 02DS13A2  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 45  | 1203360138     | Nguyễn Dương       | Quốc      | 03/07/2005 | Dược   | 01DS13C1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 46  | 2203360050     | Nguyễn Mỹ          | Tâm       | 28/12/2002 | Dược   | 02DS13C1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 47  | 2213360062     | Lâm                | Thành     | 29/04/1996 | Dược   | 02DS14C1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 48  | 1203360178     | Lê Thanh           | Thảo      | 31/10/2003 | Dược   | 01DS13C1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 49  | 1203360152     | Đặng Thị Hoài      | Thương    | 19/10/2005 | Dược   | 01DS13C1  | Nữ       | Hậu Giang                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 50  | 2213240055     | Phan Thị Thanh     | Thúy      | 20/09/1998 | Dược   | 02DS14B1  | Nữ       | Long An                  | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Chưa thi  | Chưa thi  | Chưa thi                       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN |  |
| 51  | 2203360233     | Văn Nguyễn Ngọc    | Trần      | 20/10/2005 | Dược   | 02DS13C2  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 52  | 1213180025     | Phạm Phan Đoan     | Trang     | 27/08/1997 | Dược   | 01DS14B1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Chưa thi  | Đạt       | Đạt                            | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN |  |
| 53  | 2203360300     | Nguyễn Cao Văn     | Trình     | 13/11/2005 | Dược   | 02DS13C2  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 54  | 2203360228     | Nguyễn Trần Phương | Trình     | 12/11/2005 | Dược   | 02DS13C2  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 55  | 117020102      | Phạm Khắc          | Trực      | 28/06/1998 | Dược   | 01DS12A1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 56  | 2203360045     | Vũ Minh            | Tự        | 05/09/2000 | Dược   | 02DS13D1  | Nam      | Bình Thuận               | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 57  | 2203240242     | Phạm Lan           | Anh       | 05/05/1999 | Y sỹ   | 02YS13A2  | Nữ       | Đồng Nai                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Chưa thi                       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN |  |
| 58  | 2203240191     | Nguyễn Thị Mai     | Duyên     | 23/03/2002 | Y sỹ   | 02YS13A1  | Nữ       | Quảng Bình               | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Chưa thi  | Đạt                            | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN |  |
| 59  | 2203240232     | Trịnh Trung        | Hiếu      | 13/05/2001 | Y sỹ   | 02YS13A1  | Nam      | Đắk Lắk                  | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 60  | 1203360148     | Nguyễn Thị         | Hoa       | 29/08/2005 | Y sỹ   | 01YS13C1  | Nữ       | Đồng Nai                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 61  | 2193360294     | Thái Thị Thúy      | Hồng      | 10/10/1987 | Y sỹ   | 02YS12C1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 62  | 2203360042     | Nguyễn Phú Quốc    | Hùng      | 10/05/2004 | Y sỹ   | 02YS13C1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 63  | 1203360086     | Mai Xuân           | Huy       | 26/01/2005 | Y sỹ   | 01YS13C1  | Nam      | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 64  | 1203360104     | Đỗ Nguyễn Thu      | Khanh     | 08/09/2005 | Y sỹ   | 01YS13C1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt       | Đạt       | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 65  | 2203360296     | Lê Ngọc            | Mai       | 28/02/2005 | Y sỹ   | 02YS13C1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Không đạt | Đạt       | Đạt                            | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN |  |

| STT | Mã số học sinh | Họ và Tên               | Ngày sinh  | Ngành        | Mã lớp   | Giới tính | Nơi sinh          | ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP | Tiếng anh | Tin học  | CDR Ngành | ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP | Ghi chú |
|-----|----------------|-------------------------|------------|--------------|----------|-----------|-------------------|--------------------------|-----------|----------|-----------|--------------------------------|---------|
| 66  | 2203360172     | Nguyễn Trương Thảo Ngọc | 02/02/2005 | Y sỹ         | 02YS13C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh   | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 67  | 2203240206     | Ngô Bảo Ngọc            | 17/01/2001 | Y sỹ         | 02YS13B1 | Nữ        | Cần Thơ           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 68  | 2203360051     | Trần Thị Thanh Thảo     | 24/10/2005 | Y sỹ         | 02YS13C2 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh   | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 69  | 2203360060     | Phạm Ngọc Thủy Tiên     | 30/06/2005 | Y sỹ         | 02YS13C2 | Nữ        | Quảng Ngãi        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 70  | 1203360165     | Huỳnh Thanh Tú          | 01/11/2003 | Y sỹ         | 01YS13C1 | Nam       | Tiền Giang        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 71  | 2203360225     | Phan Thảo Vy            | 19/06/2004 | Y sỹ         | 02YS13C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh   | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 72  | 2203360264     | Huỳnh Như Ý             | 18/09/2004 | Y sỹ         | 02YS13C1 | Nữ        | Bà Rịa - Vũng Tàu | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 73  | 1213180004     | Trang Hoàng Công        | 28/05/1991 | Y sỹ đa khoa | 01YS14A1 | Nam       | Tây Ninh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 74  | 2213240040     | Nguyễn Hồ Cương         | 11/11/1995 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Lâm Đồng          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 75  | 2213240026     | Nguyễn Văn Cường        | 14/07/2002 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Nam Định          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 76  | 2213180036     | Kiều Công Danh          | 12/11/1985 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Bình Định         | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Chưa thi | Đạt       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 77  | 2213180028     | Từ Hải Dương            | 20/09/1996 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Quảng Bình        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Chưa thi  | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 78  | 2213180019     | Trần Quốc Duy           | 03/10/1998 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Phú Yên           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 79  | 2213240108     | Phạm Thị Thúy Giang     | 14/01/2002 | Y sỹ đa khoa | 02YS14A1 | Nữ        | Đak Nông          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 80  | 2213240010     | Đoàn Quang Khánh        | 06/11/2001 | Y sỹ đa khoa | 02YS14A1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh   | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 81  | 2213180030     | Trần Thị Thanh Lan      | 08/08/1993 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nữ        | Bình Thuận        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 82  | 2213180035     | Nguyễn Phạm Duy Linh    | 27/06/1991 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Kiên Giang        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 83  | 2213180062     | Bùi Văn Lý              | 21/11/1987 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Nghệ An           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 84  | 2213180021     | Trần Đình Nghị          | 30/03/1990 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Bình Thuận        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 85  | 2213240111     | Đồng Xuân Nhi           | 07/04/1997 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh   | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 86  | 2213240179     | Đinh Hữu Pháp           | 13/03/1996 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Nghệ An           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 87  | 2193180038     | Nguyễn Thị Thanh Tâm    | 26/03/1984 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nữ        | Quảng Ninh        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 88  | 2213240098     | Nguyễn Thành Tâm        | 28/12/1993 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Đồng Nai          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Không đạt | Đạt      | Đạt       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |

| STT | Mã số học sinh | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Ngành        | Mã lớp   | Giới tính | Nơi sinh        | ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP | Tiếng anh | Tin học  | CDR Ngành | ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------------|------------|--------------|----------|-----------|-----------------|--------------------------|-----------|----------|-----------|--------------------------------|---------|
| 89  | 2213180065     | Trần Hoài Tâm          | 24/12/1994 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Vĩnh Long       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Chưa thi  | Chưa thi | Đạt       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 90  | 2213240020     | Phan Duy Thanh         | 11/03/1996 | Y sỹ đa khoa | 02YS14A1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 91  | 2223180015     | Huỳnh Quốc Thanh       | 06/02/1998 | Y sỹ đa khoa | 02YS14A1 | Nam       | Sóc Trăng       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Chưa thi  | Chưa thi | Đạt       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 92  | 2213240097     | Trần Thị Phương Thảo   | 22/08/2000 | Y sỹ đa khoa | 02YS14A1 | Nữ        | Quảng Bình      | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Chưa thi  | Chưa thi | Đạt       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 93  | 2213180064     | Nguyễn Thị Phương Thảo | 03/11/1989 | Y sỹ đa khoa | 02YS14A1 | Nữ        | Bình Định       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 94  | 2213240070     | Vũ Đình Thiện          | 28/01/1995 | Y sỹ đa khoa | 02YS14A1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Không đạt | Chưa thi | Đạt       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 95  | 2213180040     | Võ Anh Văn             | 18/12/1982 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Chưa thi | Đạt       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 96  | 2213180050     | Lê Trọng Vinh          | 18/3/1988  | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Tiền Giang      | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 97  | 1213180020     | Hạ Trần Vũ             | 17/03/1996 | Y sỹ đa khoa | 01YS14B1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 98  | 1213180021     | Huỳnh Thanh Đại        | 30/12/1980 | Y sỹ đa khoa | 01YS14B1 | Nam       | Cà Mau          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 99  | 2213180046     | Nguyễn Mạnh Lâm        | 25/10/1989 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Hà Tây          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Chưa thi  | Chưa thi | Đạt       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 100 | 2213240085     | Phạm Hồng Ngọc         | 15/03/1993 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Nam Định        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Không đạt | Đạt      | Đạt       | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 101 | 2213180041     | Trần Trung Thịnh       | 20/05/1988 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Nghệ An         | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 102 | 2213240109     | Triệu Ngân Thủy        | 15/04/1992 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 103 | 2213180029     | Vũ Thành Công          | 20/11/1996 | Y sỹ đa khoa | 02YS14B1 | Nam       | Đồng Nai        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Chưa thi  | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |

Tổng: 103 học sinh.

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**  
**TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 2 - NĂM 2023-Nhóm ngành Kinh tế công nghệ**

(Có bất kì thắc mắc vui lòng điền đầy đủ thông tin qua đường link bên dưới.  
Bộ phận phụ trách sẽ giải quyết phản hồi các trường hợp thắc mắc. Xin cảm ơn!)

| STT | Mã số học sinh | Họ và Tên        | Ngày sinh | Ngành      | Mã lớp               | Giới tính | Nơi sinh | ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP | Tiếng anh    | Tin học | CDR Ngành/<br>NGÃN HẠN | ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP | Ghi chú            |  |
|-----|----------------|------------------|-----------|------------|----------------------|-----------|----------|--------------------------|--------------|---------|------------------------|--------------------------------|--------------------|--|
| 1   | 1203360019     | Trần Thị Hải     | Âu        | 02/08/1993 | Kế toán doanh nghiệp | 01KT13D1  | Nữ       | Bạc Liêu                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 2   | 1203360102     | Lê Thị Mỹ        | Chi       | 24/03/2005 | Kế toán doanh nghiệp | 01KT13C1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 3   | 2193360011     | Nguyễn Thị Bích  | Dân       | 07/09/2000 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT12D1  | Nữ       | Campuchia                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 4   | 2193360075     | Dương Thị Ngọc   | Hà        | 28/03/2004 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT12C1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 5   | 2193360165     | Trương Thị Thủy  | Tiền      | 24/11/2001 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT12C1  | Nữ       | Đồng Nai                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 6   | 2203360330     | Nguyễn Minh      | Đức       | 02/07/2000 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT13D1  | Nam      | Đắk Lắk                  | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 7   | 0213240017     | Mai Trần Thủy    | Dương     | 03/11/1996 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT14E1  | Nữ       | Bình Thuận               | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Chưa thi               | Đạt                            | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN |  |
| 8   | 2203360263     | Nguyễn Thanh     | Lộc       | 28/03/2002 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT13C1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 9   | 2203360277     | Đoàn Thị Ngọc    | Linh      | 15/09/2005 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT13C1  | Nữ       | Hải Phòng                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 10  | 2203360120     | Lương Thị Trúc   | Mai       | 10/12/2001 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT13D1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 11  | 0213240020     | Đặng Đình Anh    | Ngọc      | 10/08/1993 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT14E1  | Nam      | Đắk Lắk                  | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 12  | 2203360003     | Đoàn Thanh       | Phương    | 27/02/2001 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT13C1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 13  | 0213240021     | Trần Thị Diễm    | Phương    | 27/01/1985 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT14E1  | Nữ       | Kiên Giang               | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 14  | 1203360003     | Nguyễn Chí       | Thanh     | 11/08/1987 | Kế toán doanh nghiệp | 01KT13D1  | Nam      | Hà Tĩnh                  | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 15  | 0213240011     | Trần Trúc        | Thanh     | 19/03/1997 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT14E1  | Nữ       | Sóc Trăng                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 16  | 117020020      | Nguyễn Thu       | Thảo      | 21/06/1993 | Kế toán doanh nghiệp | 01KT12A1  | Nữ       | Nam Định                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 17  | 2203360332     | Nguyễn Thị Anh   | Thư       | 09/08/1998 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT13D1  | Nữ       | Đồng Tháp                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 18  | 0213240003     | Đặng Huỳnh Thủy  | Tiền      | 16/06/1994 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT14E1  | Nữ       | Bình Dương               | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Chưa thi               | Đạt                            | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN |  |
| 19  | 0213240019     | Trần Thị Ngọc    | Trâm      | 07/01/2000 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT14E1  | Nữ       | Tây Ninh                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 20  | 2203360313     | Nguyễn Ngọc      | Trâm      | 05/01/2002 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT13C1  | Nữ       | Tiền Giang               | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Miễn                           | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |
| 21  | 0213240005     | Nguyễn Phúc Thủy | Trang     | 03/03/1987 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT14E1  | Nữ       | Tp. Hồ Chí Minh          | ĐỦ ĐIỀU KIỆN | Đạt     | Đạt                    | Đạt                            | ĐỦ ĐIỀU KIỆN       |  |

| STT | Mã số học sinh | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Ngành                            | Mã lớp   | Giới tính | Nơi sinh        | ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP | Tiếng anh | Tin học  | CDR Ngành/ NGÂN HẠN | ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------|------------|----------------------------------|----------|-----------|-----------------|--------------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------|---------|
| 22  | 1203360185     | Nguyễn Ngọc Như Tuyền | 09/12/2005 | Kế toán doanh nghiệp             | 01KT13C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 23  | 1203360124     | Hồ Thị Tường Vi       | 09/09/2005 | Kế toán doanh nghiệp             | 01KT13C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 24  | 2213180014     | Nguyễn Tường Vy       | 11/10/1999 | Kế toán doanh nghiệp             | 02KT14B1 | Nữ        | Tây Ninh        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 25  | 2213180018     | Nguyễn Thị Yên        | 10/10/1993 | Kế toán doanh nghiệp             | 02KT14B1 | Nữ        | Bình Định       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Chưa thi  | Chưa thi | Chưa thi            | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 26  | 2203360055     | Đào Thị Thu Xương     | 12/11/1994 | Kế toán doanh nghiệp             | 02KT13D1 | Nữ        | Phú Yên         | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 27  | 2193360072     | Liêu Thị Hường        | 30/04/1990 | Marketing                        | 02MK12C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Chưa thi | Miễn                | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 28  | 2193240124     | Trần Thụy Phi Khanh   | 11/03/2001 | Marketing                        | 02MK12A1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 29  | 2203360129     | Trần Thị Hiền Lương   | 21/06/2005 | Marketing                        | 02MK13C1 | Nữ        | Quảng Trị       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 30  | 2203360007     | Huỳnh Đức Minh        | 27/06/1997 | Marketing                        | 02MK13D1 | Nam       | Đắk Lắk         | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 31  | 217030097      | Trần Kim Nhã          | 18/04/2001 | Marketing                        | 02MK12C1 | Nữ        | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 32  | 2213240124     | Phan Tiến Nhất        | 18/02/1998 | Marketing                        | 02MK14A1 | Nam       | Bình Định       | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Chưa thi  | Chưa thi | Chưa thi            | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 33  | 2213240071     | Nguyễn Nhật Phụng     | 02/11/1998 | Marketing                        | 02MK14B1 | Nữ        | Tiền Giang      | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Chưa thi  | Đạt      | Chưa thi            | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 34  | 2203240315     | Nguyễn Ngọc Tú Uyên   | 25/08/2002 | Marketing                        | 02MK13B1 | Nữ        | Nghệ An         | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Chưa thi  | Chưa thi | Miễn                | KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN             |         |
| 35  | 2213240061     | Lâm Nguyễn Phương     | 05/07/1980 | Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ | 02DN14B1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 36  | 0213240012     | Phan Văn Liêm         | 23/10/1987 | Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ | 02DN14B1 | Nam       | Trà Vinh        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Đạt      | Đạt                 | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 37  | 1203360154     | Trương Lý Hoài Nam    | 22/11/2005 | Quản trị mạng máy tính           | 01TM13C1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Miễn     | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 38  | 2203360218     | Lê Hoàng Gia Bảo      | 07/10/2005 | Thiết kế và quản lý website      | 02TW13C1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Miễn     | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 39  | 1203360018     | Mai Văn Phức          | 01/01/1997 | Thiết kế và quản lý website      | 01TW13C1 | Nam       | Bạc Liêu        | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Miễn     | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 40  | 2203360199     | Nguyễn Thành Trung    | 16/01/2005 | Thiết kế và quản lý website      | 02TW13C1 | Nam       | Tp. Hồ Chí Minh | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Miễn     | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |
| 41  | 1203360034     | Phạm Lê Xuân          | 11/01/2000 | Thiết kế và quản lý website      | 01TW13C1 | Nam       | Bình Dương      | ĐỦ ĐIỀU KIỆN             | Đạt       | Miễn     | Miễn                | ĐỦ ĐIỀU KIỆN                   |         |

Tổng: 41 học sinh.